HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE:

IV#: 66980
VEWL.#: 32079
I-171#: Y NO
EXIT VISA#:

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. **APPLICANT IN VIETNAM** NGUYỄN (Last) PHUC (Middle) HƯNG (First)

Current Address: 131/4 Thích Quảng Đức Phú Nhuận TPHCM.

Date of Birth: 01/01/22 **Place of Birth:** VN.

Previous Occupation (before 1975) Capt.
(Rank & Position)

2. **TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP** **Dates: From** 06/23/75 **To** 05/09/81
Years: 6 **Months:** **Days:**

3. **SPONSOR'S NAME:** FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOC.
Name
P.O. BOX 5435
ARLINGTON, VA 22205-0635
Address and Telephone Number

4. **NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.**

Name, Address & Telephone Number	Relationship

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

DATE PREPARED:

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : _____
(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

_____

_____

6. ADDITIONAL INFORMATION :

EMBASSY OF THE UNITED STATES OF AMERICA
BANGKOK, THAILAND

JUL 19, 1985

TO WHOM IT MAY CONCERN:

NGUYEN PHUC HUNG	BORN	1 JAN 32.	(IV 66980)
PHAM THI THO	BORN	15 MAY 31.	"
NGUYEN THI LAN HUONG	BORN	2 JAN 54	"
NGUYEN THI BICH VAN	BORN	16 JAN 56	"
NGUYEN PHUC NINH	BORN	12 FEB 60	"
NGUYEN THANH HA	BORN	13 DEC 61.	"
NGUYEN THAI SON	BORN	5 OCT 63	"
NGUYEN HOAI PHUONG	BORN	10 AUG 65.	"
NGUYEN MINH TAM	BORN	18 JUL 67	"

ADDRESS IN VIETNAM: 131/4 THICH QUANG DUC
P. 4
Q. PHU NHUAN
T. P. HO CHI MINH

VEWL#: 32079

SU QUAN HOA KY CHO PHEP NHUNG NGUOI CO TEN TREN DAY DI BANGKOK, THAI-LAN, DE NOP DON TAI SU QUAN MY DE SANG HOA KY, VOI DIEU KIEN HO DUOC KHAM SUC KHOE TAI VIET NAM, VA DUOC PHONG VAN QUA DAI DIEN CAC UY LIEN HIEP QUOC DAC TRACH TY NAN (UNHCR). CHUNG TOI YEU CAU GIOI THAM QUYEN CAP CHO HO GIAY XUAT CANH CUNG NHUNG GIAY TO CAN THIET DE ROI VIET NAM./
THE AMERICAN EMBASSY GIVES PERMISSION FOR THE ABOVE PERSONS TO COME TO BANGKOK, THAILAND TO MAKE APPLICATION AT THIS EMBASSY TO GO TO THE UNITED STATES, PROVIDED THAT THEY HAVE A MEDICAL EXAMINATION IN VIETNAM AND AN INTERVIEW BY A REPRESENTATIVE OF THE UNITED NATIONS HIGH COMMISSIONER FOR REFUGEES (UNHCR). WE REQUEST THE AUTHORITIES TO ISSUE EXIT PERMITS AND THE NECESSARY DOCUMENTS TO LEAVE VIETNAM.

NHUNG NGUOI KE TREN DA DUOC UNHCR DE NGHI TOI THAM QUYEN VIET NAM THEO DANH SACH CHIEU KHAN NHAP CANH HOA KY./
THE NAMES ABOVE HAVE BEEN SUBMITTED TO THE VIETNAMESE AUTHORITIES BY THE UNHCR ON THE AMERICAN VISA ENTRY WORKING LIST.

SINCERELY,

RICHARD [illegible], ACTING
DIRECTOR
ORDERLY DEPARTURE OFFICE

ODP-I
10/81

Nguyễn phúc Hưng
131/4 Thích quảng Đức
Phú Nhuận HCM / CTy

PAR AVION.

TP. HO CHI MINH
30. 5. 89
70000

VIET NAM
05990đ
BƯU CHINH
SM: 002

HÀNG KHÔNG
AIR MAIL

B. Khúc minh Thó
P.O. BOX 5435, ARLINGTON
VA 22205 - 0635
U.S.A

HARTFORD, CT 060
AM
20 JUN
1989

Phú nhuận ngày 30-5-1989

Kính gửi Bà Khúc minh Thơ

Thưa Bà,

Chúng tôi rất cảm động khi nhận được thư của Bà đề ngày 27-4-1989. Chúng tôi càng xúc động hơn khi biết rằng Bà và Bạn hữu hằng quân tâm đến số phận của chúng tôi.

Chúng tôi chân thành cảm ơn Bà đã can thiệp để chúng tôi được cấp LOI ngày 19-7-1985. IV: 66980 - VEWL: 32079, và mãi ngày 10-11-1988 chúng tôi mới được phép nộp đơn xin xuất cảnh; tuy nhiên giới chức nhận hồ sơ cho biết: "Các Chú thuộc diện chính sách, vậy phải chờ có thỏa hiệp giữa Mỹ và Việt Nam thì chúng tôi sẽ xét hồ sơ."

Vậy chúng tôi xin gửi đến Bà bản sao tờ LOI và giấy ra trại để xin Bà giúp đỡ đặc biệt trường hợp của chúng tôi vì không có thân nhân ruột thịt ở Hoa kỳ bảo lãnh, cũng không có hội từ thiện nào bảo trợ.

Chúng tôi xin trình bày thêm là trong tờ LOI ghi 9 người, nhưng thật bất hạnh cho chúng tôi là cháu Nguyễn thái sơn bị bắt lính năm 1984 và đã chết ngày 2-3-1985 tại Cambodge nên nay gia đình tôi còn lại 8 người.

Trước khi hết lời, chúng tôi xin cầu chúc Bà và Bạn hữu luôn dồi dào sức khỏe, hăng say hoạt động để thành đạt mục tiêu cao quí.

Kính thư

Nguyễn-phúc-Hưng

BỘ NỘI VỤ

Trại cải tạo số 5

Số 341 GRT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Mẫu số 001-QLTG, ban hành theo công văn số 2565 ngày 21 tháng 11 năm 1972

0005.78.2170.2

7561

155 GIẤY RA TRẠI

Theo thông tư số 966-BCA/TT ngày 31-5-1961 của Bộ Nội vụ;

Thi hành án văn, quyết định tha số 99 ngày 30 tháng 3 năm 1981 của Bộ nội vụ

Nay cấp giấy tha cho anh, chị có tên sau đây:

THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
BAN QUẢN LÝ NGƯỜI HTCT ĐƯỢC VỀ
ĐÃ TRÌNH DIỆN: ngày 15 tháng 5 năm 1981
Quản Chế

Họ, tên khai sinh Nguyên phúc Hưng

Họ, tên thường gọi

Họ, tên bí danh

Sinh ngày ... tháng ... năm 1932

Nơi sinh Kiến thái, Kim sơn, Ninh bình

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú trước khi bị bắt 131/4 Thích quang Đức, Thành phố Hồ Chí Minh

Can tội Đại uý ngụy quân

Bị bắt ngày 23/6/1975 Án phạt TTCT

Theo quyết định, án văn số ... ngày ... tháng ... năm ... của ...

Đã bị tăng án ... lần, cộng thành ... năm ... tháng

Đã được giảm án ... lần, cộng thành ... năm ... tháng

Nay về cư trú tại 131/4 Thích quang Đức, Thành phố Hồ Chí Minh

Nhận xét quá trình cải tạo

Quá trình học tập cải tạo ở trại, anh Hưng đã có nhiều tiến bộ thấy được tội lỗi của bản thân gây nên: Lao động đảm bảo ngày công mức khoán được giao, học tập sinh hoạt tham gia đều, nội quy chưa có gì sai phạm lớn./.

Lăn tay ngón trỏ phải

Của Nguyên phúc Hưng

Danh bản số 7243

Lập tại Quản pháp

Họ, tên, chữ ký người được cấp giấy

Nguyên phúc Hưng

Ngày 9 tháng 5 năm 1981

P/ Giám thị

Thượng uý: Trịnh hữu Chinh.

Chứng nhận: Giống y bản chính
xuất trình tại UBND Phường 04
Ngày 21 tháng 4 năm 1981
UBND Phường 04

Phạm Như

HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM

FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE: 703-560-0058

IV#: 66980
VEWL.#:
I-171#: Y NO
EXIT VISA#:

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. **APPLICANT IN VIETNAM** NGUYEN (Last) PHUC (Middle) HUNG (First)

Current Address: 131/4 Thích Quảng Đức Phú Nhuận TPHCM.

Date of Birth: _____ **Place of Birth:** _____

Previous Occupation (before 1975) _____
(Rank & Position)

2. **TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP** **Dates: From** _____ **To** _____

Years: _____ **Months:** _____ **Days:** _____

3. **SPONSOR'S NAME:** _____
Name

_____
Address and Telephone Number

4. **NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.**

Name, Address & Telephone Number	Relationship

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

DATE PREPARED: _____

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : _____
(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

_____

_____

6. ADDITIONAL INFORMATION :

27-1-1989

Kính gởi Bà Khúc Minh Thơ
Chủ Tịch Hội Gia Đình TNCTVN.

Thưa Bà,

Như theo thư trước đây, tôi có gởi đến Hội một danh sách gồm những anh chị em tù nhân, trong đó chỉ có một gia đình (số 8) chị Lương thị Hằng, là nhân viên làm cho USIS Cần Thơ. Trong danh sách này, anh chị em yêu cầu rằng xin cho họ biết họ có được ghi trong danh sách 11.000 tù nhân và 40.000 thân nhân của tù nhân đã được Hoa Kỳ gởi cho Hanoi vào tháng 8/1988?

Cũng theo danh sách này anh chị em đã được cấp LOI. do ODP. Có người đã được cấp từ vài năm nay!

Chúng tôi cũng mới đọc thơ của Hội trên VNTP. rất cảm thông sâu xa với Hội. Vì tôi thấy rằng chỉ có một số anh chị em liên lạc với chúng tôi, để chuyển đạt hồ sơ của họ, những chi phí tem thơ, photocopy... đã thấy nan giải. Huống chi tại Hội phải giải quyết cho 5, 6 ngàn hồ sơ!

Với thân phận một chiến binh già, (sinh 1919) một cựu tù nhân đến Mỹ 1982. Cũng không có nơi nào mướn làm việc. Tôi dành chút ít xin gởi đến quý Hội $10 để mua tem thơ cho anh chị em tù nhân.

(Trong danh sách số 19, anh Hà Ngọc Phú đồng hương Sadec)

Xin ơn Trên chúc phúc cho Bà và quý Hội đạt nhiều thành quả cứu giúp anh chị em tù nhân bên nhà sớm toại nguyện.

Kèm list 52 cựu tù nhân + bì thơ có tem.

Trân trọng
Nguyễn Kha

Xin miễn đăng thư này trên báo.
Cám ơn Bà

MARIA HIEP NGUYEN TRAN 352

1/29 1989 19-7117/3250

Pay to the order of Hội Gia Đình Tù Nhân CTVN. $10.00

Ten no/100 Dollars

Overlake Park Branch
Puget Sound Bank
Puget Sound Savings Bank
15110 N.E. 24th Street
Redmond, Washington 98052

For Nguyễn Kha

The list of the political prisoners and US personnel in Vietnam, they have been LOI by ODP. But the Vietnamese authority delay. Would you please consider to intercede with the Vietnamese authority for them leave from Vietnam.

1. VU VAN ANH, IV697I8, 45/36 Nguyen van Dau, Quận Binh Thanh, Hochiminh Cit
2. THAI VAN A, IV89582, 308/I9 Cach Mang 8, quận 3, Hochiminh City.
3. NGUYEN VAN BINH, IVI2722I, 98/3 Cach Mang 8, Quận Tân Binh, Hochiminh Cit
4. HA TUONG CAT, IV.057490, 26/62 Nguyễn Binh Khiêm, Quận I Hochiminh City
5. PHAN VAN CỰ, IV47947, 20/E, 117 Đường 3/2, Quận 10, Hochiminh City
6. DINH HỢP, IV 50267, 355/11 Nguyen Minh Chieu, phường 11, Tân Binh HCM. Ci
7. VU MANH HUNG, IV036575, 650/2I, Dien Bien Phu, Quận 10, Hochiminh City.
8. LUONG THI HANG, IV535917, 8 Thai Van Lang, Quận 1, Hochiminh City.
9. TRAN CONG HIEN, IV68843, 220/IOA Hoang Dao, Quận 3, Hochiminh City.
10. LAM VAN HAO, IV7538I, 64 Cao Thang, Quan 3, Hochiminh City.
11. LAM ĐỨC HIỆP, IV45I46, 77 Lê Văn Sĩ, fương 13, Phú Nhuận, Hochiminh City
12. NGUYEN PHUC HUNG, IV66980, 13I/4, Thich quang Đức, Phu Nhuận, Hochiminh c
13. PHAM VAN KHUE, IV083603, 233/29A Nguyễn Trai, P.15, Q.1, TP.Hochiminh
14. VU VAN MINH, IV50735, 45/36, Nguyen van Dau, Quận Binh Thanh, Hochiminh c
15. HUYNH BA PHUOC, IV86358, 80/32A, Tran quang Dieu, Quan 3, Hochiminh City.
16. NGUYEN QUANG PHUNG, IV2I7I79, 4I/8, Tổ 9, fương 12, Go Vấp Hochiminh ''
17. NONG AN PANG, IV 78298, J3, Cư xá Tô Hiến Thanh, Quận 10, Hochiminh City
18. VU VAN QUANG, IV37432, 179/33 Mai Văn Ngoc, quận Phu Nhuận, Hochiminh '
19. HA NGOC PHU, IV94I69, 48/3, khóm 3, Fường 2, Sadéc. Tỉnh Đồng Tháp, Vietna
20. NGUYEN TRONG PHUOC, IV53609, 83 Ky Con, Quận 1, Hochiminh City.
21. NGUYEN QUANG THIEU, IV549I8, 453/55, Nguyen van Troi, Quận 3, Hochiminh
22. PHAN VAN TRICH, IV70922, 483/7 Lê Van Sĩ, Quận 3, Hochiminh City.
23. NGUYEN MANH TONG, IV84I32, 22/I3, Fường 3, Quận Tân Bình, Hochiminh City.
24. LE VAN TAN, IV115732, 102/26A, Ho Biểu Chánh, Phú Nhuận, Hochiminh City.
25. TRAN NGOC UYÊN, IV2I0095, 278 Hoa Hưng, Quận 10, Hochiminh City.
26. NGUYEN HUY HOANG, IV228698, 59/9 Nguyen Binh Khiem, Quận 1, Hochiminh Cit
27. NGUYEN THI THOA, IV204254, 232 Cach Mạng 8, Fương 5, Tân Bình, Hochiminh
28. LE VAN THANH, IV2I5932, 60/I47G Tuệ Tinh, fương 13, Quận 11, Hochiminh c
29. PHAM KHAC HIEN, IV2028I4, 107/1 ấp Bau Nai, Dong Hưng Thuận, Hocmôn, HCM
30. PHAM HUU QUYNH, IV3728I, 183C/10E, Ton That Thuyet, Fương 4, Quận 4, HCM
31. VU KIM TOAN, IVI2237I, 52 Duy Tân, Quận 3, Hochiminh City.
32. NGUYEN BANG DZUC, IV046945, 18/I2B, Thich Quang Dưc, Phu Nhuận, HCM City
33. VU KHAC NHƯƠNG, IV72675, 33I/4.C Le Van Sĩ, Quận 3, Hochiminh City.
34. DAO NHUONG, IV538997, 148 Ba Hat, Fuong 9, quan 10. Hochiminh City.

Representative Association Vietnamese
former political prisoners.

The second list of the political prisoner in Vietnam. They have the letter of introduction of CDP. Would you please consider to intercede with the Vietnamese authority for them leave from Vietnam as soon as possible.

35 NGUYEN BA VAN, IV5I4349, 22/20 cư xá Lữ Gia, P.15, Quận 11, Hochiminh City
36 VO HONG DIEP, IV 235706, 65 Tran quang Diệu, Quận 3, Hochiminh City.
37 VU DANG THANG, IV5I5082, 650/21 Dien Bien Phu, P.I4. Quận 10, Hochiminh Ci
38 VU THE CAN, IV 5I446I6, 650/2I, Dien Bien Phu, P.I4. Quận 10, Hochiminh Ci
39 NGUYEN THI LE, IV56I02, 65/17, Ấp 1, Xã Long thành Mỹ, Thu Đức, HCM.City
40. TRAN VAN THUA, IV113283, 16/3B, Tổ 4, Ấp Đình, Xã An Khanh, Thủ Đức HCMCity
4I. HOANG NGOC LIEN, IV211925, 166 Cách mạng tháng 8, P.12, Tân Bình, HCMCity.
42. NGUYEN THI LY, IV 59490, 489-A/23/129, Nguyen Huynh Đức, P.13, Phú Nhuận ''
43 NGUYEN CAO DINH, IV-128428, 611/1E Dien Bien Phu, P.OI, Quan 3, HCM City
44. NGUYEN KHAC TU, IV-64I99. 4/47/70. F.7, Quận Tân Bình. TP. Hochiminh.
45. PHAN VAN CU, IV-219107, 29c Thu Khoa Huan, Phan Thiet, Thuận Hai, Vietnam.
46. LE NGOC DAM, IV-38723, 8I Tran Quoc Tuan, Quan Govap, Hochiminh City.
47 NGUYEN DINH LANG, IV-45785, 219 Le quang Dinh, Q.Binh Thanh, Hochiminh City.
48 NGUYEN VAN HUAN, IV-54I26, 105 lo U, chung cư Ngo Gia Tự, P.12, Q.IO ''
49 LE NGOC THANH, IV-127640, BB-6 cư xa Bắc Hai, P.15, Q.10, Hochiminh City.
50 NGUYEN DINH LANG, IV-45785, 219 Le quang Dinh, Q.Binh Thanh, HCM.City.
5I TA HOAN HY, IV-117054, 1120 Ap Tam Ha, Xa Tam Binh, Q.Thu-Dức, HCM City.
52. DOAN QUANG THANG, IV-116244, 8I Nguyen Chi Thanh, fương 5, Vinh Long, Cưu long.

Redmond, January 27, 1989
Representative of the VN. former political prisoners

Khanguyen

Nguyenkha

COMPUTERIZED

541-2547